

Sähköposti - Aloitus

Vietnam

Kính gửi ngài Chủ tịch,

Erittäin virallinen, vastaanottajalla arvonimi jota käytetään nimen sijasta

Ranska

Monsieur le Président,

Thưa ông,

Virallinen, vastaanottaja mies, nimi tuntematon

Monsieur,

Thưa bà,

Virallinen, vastaanottaja nainen, nimi tuntematon

Madame,

Thưa ông/bà,

Virallinen, vastaanottajan nimi ja sukupuoli tuntematon

Madame, Monsieur,

Thưa các ông bà,

Virallinen, vastaanottajana useita ihmisiä tai kokonainen osasto

Madame, Monsieur

Thưa ông/bà,

Virallinen, vastaanottajan/-jien nimi sekä sukupuoli täysin tuntematon

Aux principaux concernés,

Kính gửi ông Nguyễn Văn A,

Virallinen, vastaanottaja mies, nimi tiedossa

Monsieur Dupont,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Virallinen, vastaanottaja nainen, naimisissa, nimi tiedossa

Madame Dupont,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Virallinen, vastaanottaja nainen, naimaton, nimi tiedossa

Mademoiselle Dupont,

Kính gửi bà Trần Thị B,

Virallinen, vastaanottaja nainen, nimi tiedossa, siviilisäätty ei tiedossa

Madame Dupont,

Gửi ông (Nguyễn Văn) A,

Vähemmän virallinen, kanssakäyntiä ollut aikaisemminkin

Monsieur Dupont,

Gửi ông A,

Epämuodollinen, vastaanottaja on henkilökohtainen ystävä, melko epätavallinen

Cher Benjamin,

Chúng tôi xin viết thư liên hệ về...

Virallinen, koko yrityksen puolesta lähetetty

Nous vous écrivons concernant...

Chúng tôi viết thư này để liên hệ với ông/bà về...

Virallinen, koko yrityksen puolesta lähetetty

Nous vous écrivons au sujet de...

Liên quan tới việc/vấn đề...

Virallinen, liittyen aikaisempaan kokemukseen yrityksestä, johon otetaan yhteyttä

Suite à...

Về việc/vấn đề...

Virallinen, liittyen aikaisempaan kokemukseen yrityksestä, johon otetaan yhteyttä

En référence à...

Tôi viết thư này để nói về...

Vähemmän virallinen, omasta ja yrityksesi puolesta lähetetty kirje

J'écris afin de me renseigner sur...

Tôi xin thay mặt... viết thư này

Virallinen, toisen puolesta kirjoitettu viesti

Je vous écris de la part de...

Qua lời giới thiệu của..., chúng tôi biết đến Quý công ty

Virallinen, kohtelias tervehdys

Votre société m'a été chaudement recommandée par...

Sähköposti - Tekstiosa

Vietnam

Liệu ông/bà có phiền...

Virallinen pyyntö, tunnusteleva

Ranska

Si cela ne vous occasionne aucun désagrément...

Không biết ông/bà có vui lòng...

Virallinen pyyntö, tunnusteleva

Auriez-vous l'amabilité de...

Nếu ông/bà..., tôi xin vô cùng cảm ơn

Virallinen pyyntö, tunnusteleva

Je vous saurai gré de...

Chúng tôi vô cùng biết ơn nếu ông/bà không phiền cung cấp thêm thông tin về...

Virallinen pyyntö, erittäin kohtelias

Nous vous saurions gré si vous aviez l'obligeance de nous envoyer plus d'informations sur...

Nếu ông/bà có thể..., tôi xin chân thành cảm ơn.

Virallinen pyyntö, erittäin kohtelias

Je vous saurai gré de...

Ông/bà có thể vui lòng gửi...

Virallinen pyyntö, kohtelias

Pourriez-vous me faire parvenir...

Chúng tôi rất quan tâm tới...

Virallinen pyyntö, kohtelias

Nous sommes intéressés par la réception de...

Tôi xin phép hỏi liệu ông/bà...

Virallinen pyyntö, kohtelias

Je me permets de vous demander si...

Ông/bà có thể giới thiệu... được không?

Virallinen pyyntö, kohtelias

Pourriez-vous recommander...

Ông/bà vui lòng gửi...

Virallinen pyyntö, suora

Auriez-vous l'obligeance de m'envoyer...

Chúng tôi mong ông bà nhanh chóng...

Virallinen pyyntö, erittäin suora

Nous vous prions de...

Chúng tôi sẽ vô cùng biết ơn nếu...

Virallinen pyyntö, kohtelias, yrityksen puolesta

Nous vous serions reconnaissants si...

Xin hỏi bảng giá hiện tại cho... của ông/bà là như thế nào?

Virallinen, täsmällinen pyyntö, suora

Quelle est votre liste des prix pour...

Chúng tôi rất quan tâm tới... và muốn biết...

Virallinen tiedustelu, suora

Nous sommes intéressés par ... et nous désirerions savoir ...

Theo như chúng tôi được biết qua quảng cáo, ông/bà có sản xuất...

Virallinen tiedustelu, suora

Nous comprenons de part votre publicité que vous produisez...

Chúng tôi dự định...

Virallinen tiedotus aikeista, suora

Notre intention est de...

Chúng tôi đã cân nhắc kỹ lưỡng đề xuất từ phía ông/bà và...

Virallinen, johtaan päätökseen liikesopimuksesta

Nous avons étudié votre proposition avec la plus grande attention et...

Chúng tôi rất tiếc phải nói rằng...

Virallinen, liikesopimuksen hylkääminen tai vähäinen kiinnostus tarjousta kohtaan

Nous regrettons de vous informer que...

File được đính kèm trong email này có định dạng...

Virallinen, tarkennus ohjelmasta jolla avata liitetiedosto

Le fichier joint est au format...

Tôi không mở được file đính kèm sáng hôm nay, vì chương trình diệt virus trên máy tính của tôi phát hiện ra có virus trong file.

Virallinen, suora, tarkennus liitetiedostoon liittyvästä ongelmasta

Je n'ai pas pu ouvrir le fichier joint ce matin. Mon anti-virus a détecté un virus.

Tôi xin lỗi vì đã không chuyển tiếp email này sớm hơn cho ông/bà, nhưng do lỗi đánh máy mà email đã đội lại với thông báo "không rõ người nhận."

Virallinen, kohtelias

Je vous présente mes excuses pour ne pas avoir fait suivre votre message plus tôt, mais à cause d'une faute de frappe, votre courriel a été classé comme "utilisateur inconnu".

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng ghé thăm website của chúng tôi tại...

Virallinen, oman verkkosivun mainostaminen

Pour plus d'informations, veuillez consulter notre site internet...

Sähköposti - Lopetus

Vietnam

Nếu ông/bà có thắc mắc gì, xin vui lòng liên hệ với tôi.

Virallinen, erittäin kohtelias

Ranska

Pour toute aide complémentaire, merci de me contacter.

Nếu chúng tôi có thể hỗ trợ được gì cho ông/bà, xin hãy cho chúng tôi biết.

Virallinen, erittäin kohtelias

N'hésitez pas à nous faire savoir si nous pouvons vous être d'une quelconque utilité.

Xin chân thành cảm ơn...

Virallinen, erittäin kohtelias

En vous remerciant par avance...

Nếu ông bà cần thêm thông tin gì, xin đừng ngần ngại liên lạc với tôi.

Virallinen, erittäin kohtelias

Nous restons à votre disposition pour toute information complémentaire.

Tôi rất cảm ơn nếu ông/bà có thể xem xét vấn đề này kịp thời.

Virallinen, erittäin kohtelias

Je vous serais reconnaissant si vous pouviez étudier cette question aussi rapidement que possible.

Tôi rất mong sớm nhận được hồi đáp của ông/bà vì...

Virallinen, kohtelias

Merci de répondre dès que possible, étant donné que...

Nếu ông/bà cần thêm thông tin gì, xin vui lòng liên hệ với tôi.

Virallinen, kohtelias

N'hésitez pas à me contacter pour toute question que vous auriez.

Tôi rất mong chúng ta sẽ có cơ hội hợp tác với nhau.

Virallinen, kohtelias

Je me réjouis de la possibilité d'une collaboration future.

Cảm ơn sự giúp đỡ của ông/bà.

Virallinen, kohtelias

Merci pour votre aide.

Tôi rất mong có cơ hội được thảo luận thêm về vấn đề này với ông/bà.

Virallinen, suora

Dans l'attente d'un entretien prochain.

Nếu ông/bà cần thêm thông tin gì...

Virallinen, suora

Si vous avez besoin de davantage d'informations...

Chúng tôi rất vui được phục vụ ông/bà.

Virallinen, suora

Merci de votre confiance.

Xin hãy liên hệ trực tiếp với tôi qua số điện thoại...

Virallinen, erittäin suora

Merci de me contacter, mon numéro de téléphone est le...

Tôi rất mong sớm nhận được hồi âm của ông/bà.

Vähemmän virallinen, kohtelias

Dans l'attente de votre réponse.

Kính thư,

Virallinen, vastaanottaja tuntematon

Veillez agréer l'expression de mes sentiments respectueux.

Kính thư,

Virallinen, yleisesti käytetty, vastaanottaja tiedossa

Veillez recevoir mes plus cordiales salutations.

Trân trọng,

Virallinen, ei kovin yleinen, vastaanottajan nimi tiedossa

Veillez agréer mes salutations distinguées.

Thân ái,

Epävirallinen, sinuttelevien liiketoverien välinen lopputervehdys

Meilleures salutations,

Thân ái,

Epävirallinen, usein yhdessä työskentelevien työtovereiden välinen tervehdys

Cordialement,